

DỰ THẢO

## HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN

Số: /HD-VX

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 06A/2022/BVSC.HCM-COMECO/TV-CNV ngày 01/03/2022 giữa Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu (COMECO) và Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) về việc tư vấn chào bán cạnh tranh cổ phần tại Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản về việc chào bán cổ phần để thực hiện chuyển nhượng vốn của COMECO tại PVOIL TRANS ngày 21/4/2022;
- Căn cứ Quyết định số 10/2022/QĐ/BVSC.HCM-ĐG ngày 22/4/2022 về ban hành Quy chế tổ chức chào bán cạnh tranh theo lô cổ phần để thực hiện thoái vốn của Công ty Cổ phần Vật tư – Xăng dầu tại Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam do Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt lập;
- Căn cứ Công văn số 141/2022/BVSC.HCM-TV ngày 12/5/2022 của Chi nhánh công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt về việc thông báo kết quả đăng ký mua và tổ chức buổi chào bán lô cổ phần PVOIL TRANS;
- Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-BVSC.HCM ngày 13/5/2022 của Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt về việc thành lập Hội đồng chào bán theo lô cổ phần của COMECO tại PVOIL TRANS;
- Căn cứ Biên bản Xác định kết quả chào bán cạnh tranh theo lô cổ phần của Công ty Cổ phần Vật tư – Xăng dầu đầu tư tại Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam ngày 16/5/2022.

Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần này (sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng**”) được lập và ký ngày ..... tháng ..... năm 2022 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Vật tư – Xăng dầu giữa Các Bên sau đây:

**BÊN A (BÊN CHUYỂN NHƯỢNG): CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300450673 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 13/12/2000, thay đổi lần thứ 20 ngày 15/11/2021

Địa chỉ: 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, Tp.HCM

Điện thoại: 028.38.321.111

Fax: 028.38.325.555

**Người đại diện: Ông Lê Tấn Thương**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Và

**BÊN B (BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG): TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN (PVOIL)**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305795054 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 30/09/2020

Địa chỉ: Tầng 14 – 18 Tòa nhà PetroVietnam, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 01, Tp.HCM

Điện thoại: 028.39.106.990

Fax: 028.39.106.980

**Người đại diện:**.....

Chức vụ: .....

Giấy ủy quyền số.....

(*Bên A* và *Bên B* sau đây được gọi chung là "*Hai Bên/Các Bên*" và từng bên sẽ được gọi riêng là "*Mỗi Bên/Một Bên*")

Các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần (sau đây gọi tắt là "*Hợp đồng*") với các điều khoản như sau:

### **Điều 1. Đối tượng Hợp đồng:**

Bên A đồng ý chuyển nhượng cho Bên B số lượng cổ phần thuộc sở hữu của Bên A tại Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam, cụ thể như sau:

- 1.1 Tên cổ phần: Cổ phần Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam.
- 1.2 Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng.
- 1.3 Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần (bằng chữ: Mười ngàn đồng một cổ phần).
- 1.4 Số lượng cổ phần/lô cổ phần: 1.000.000 cổ phần/01 lô cổ phần (bằng chữ: Một triệu cổ phần/một lô cổ phần).
- 1.5 Giá chuyển nhượng: 15.304.000.000 đồng/01 lô cổ phần (Bằng chữ: Mười lăm tỷ ba trăm lẻ bốn triệu đồng/ một lô cổ phần). Đây là giá trúng thành công được Hội đồng chào bán theo lô cổ phần xác nhận thông qua Biên bản xác định kết quả chào bán cạnh tranh theo lô cổ phần của Công ty Cổ phần Vật tư – Xăng dầu đầu tư tại Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam ngày 16/05/2022.

### **Điều 2. Giá trị Hợp đồng và phương thức thanh toán:**

- 2.1 Giá trị Hợp đồng là: 15.304.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ ba trăm lẻ bốn triệu đồng chẵn).
- 2.2 Số tiền đặt cọc Bên B đã nộp: 1.529.400.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm hai mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn).

2.3 Số tiền Bên B còn phải thanh toán là: 13.774.600.000 đồng (Bằng chữ: Mười ba tỷ bảy trăm bảy mươi bốn triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn).

2.4 Thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán

a) Bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho Bên A số tiền theo quy định tại Khoản 6.3 Điều 6 Quy chế chào bán cạnh tranh theo lô cổ phần, cụ thể như sau:

“Tổ chức thực hiện bán cổ phần gửi Thông báo kết quả chào bán cạnh tranh cho những nhà đầu tư tham dự, thông báo mức giá mua phải thanh toán, thời hạn nộp tiền hoặc nhận lại tiền đặt cọc nếu không được mua cổ phần theo kết quả chào bán:

+ Thời gian trả tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: từ 08 giờ 30 đến 16 giờ 00 trong các ngày làm việc từ ngày 17/5/2022 đến ngày 04/7/2022.

- Giá thanh toán là giá trúng chào bán cạnh tranh của từng nhà đầu tư được xác định tại khoản 6.2 Điều 6 Quy chế chào bán cạnh tranh theo lô cổ phần.

- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản cho BVSC. Chi tiết về số tài khoản, chủ tài khoản có ghi rõ tại Khoản 6.3 Điều 6 Quy chế chào bán cạnh tranh theo lô cổ phần.”

BVSC có trách nhiệm tổng hợp và chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần về tài khoản của COMECO chậm nhất 16 giờ 30 ngày 05/7/2022 (theo Mục II Biên bản về việc chào bán cổ phần ngày 21/4/2022).

b) Trường hợp Bên B không thanh toán đúng thời hạn quy định tại Điểm a Khoản 2.4 Điều 2 nêu trên, thì Bên B sẽ bị mất khoản tiền đặt cọc quy định tại Khoản 2.2 Điều 2 nêu trên và Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không chịu bất kỳ khoản phạt, bồi thường thiệt hại.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

Ngoài quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều khoản khác của Hợp đồng, Bên A còn có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

3.1. Bên A cam kết số cổ phần chuyển nhượng theo Điều 1 của Hợp đồng này thuộc sở hữu hợp pháp của Bên A được tự do chuyển nhượng, chưa được chuyển nhượng cho bất kỳ bên thứ ba nào hoặc chưa được sử dụng tài sản để đảm bảo cho việc cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào đối với bên thứ ba.

3.2. Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày Bên B hoàn tất thanh toán Giá trị hợp đồng, Bên A phối hợp Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật và của Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam để chuyển nhượng toàn bộ cổ phần quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này cho Bên B.

- 3.3. Được thanh toán đầy đủ, đúng hạn giá trị hợp đồng theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này.
- 3.4. Kể từ thời điểm Bên B hoàn tất nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này, Bên A có trách nhiệm chuyển toàn bộ các quyền, lợi ích phát sinh từ hoặc có liên quan đến số cổ phần quy định tại Điều 1 của Hợp đồng cho Bên B.
- 3.5. Bên A phải chịu mọi khoản thuế, phí, lệ phí và chi phí phát sinh áp dụng cho Bên chuyển nhượng theo quy định pháp luật hiện hành. Bên A phải tự khai báo và nộp thuế theo quy định của Pháp luật.
- 3.6. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nghĩa vụ thuộc về Bên A theo quy định của Hợp đồng này và các thỏa thuận đã ký giữa Hai Bên.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

Ngoài quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều khoản khác của Hợp đồng, Bên B còn có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- 4.1. Yêu cầu Bên A chuyển nhượng đầy đủ số cổ phần quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.
- 4.2. Bên B có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ số tiền cho Bên A như theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này. Trong trường hợp không thanh toán đúng hạn theo quy định tại Điều a Khoản 2.4 Điều 2 nêu trên thì Bên B sẽ bị mất khoản tiền đặt cọc quy định tại Khoản 2.2 Điều 2 của Hợp đồng này.
- 4.3. Bên B được kế thừa toàn bộ các quyền, lợi ích với tư cách là chủ sở hữu phát sinh từ hoặc có liên quan đến số cổ phần đã nhận chuyển nhượng theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này kể từ thời điểm Bên B hoàn tất nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này.
- 4.4. Bên B có trách nhiệm phối kết hợp chặt chẽ với Bên A để thực hiện các thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo như quy định của pháp luật và quy định của Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam.
- 4.5. Bên B phải chịu mọi khoản thuế, phí, lệ phí và chi phí phát sinh áp dụng cho Bên nhận chuyển nhượng theo quy định pháp luật hiện hành.
- 4.6. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nghĩa vụ thuộc về Bên B theo quy định của Hợp đồng này và các thỏa thuận đã ký giữa Hai Bên.

#### **Điều 5. Hoàn tất thủ tục chuyển nhượng cổ phần:**

- 5.1. Thủ tục chuyển nhượng cổ phần được coi là hoàn tất khi Bên B hoàn tất nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này và Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam ghi nhận Bên B là cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông và được cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đối với toàn bộ số cổ phần được chuyển nhượng theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này.
- 5.2. Trong trường hợp việc chuyển nhượng không thể hoàn tất do lỗi của Bên A:

- a) Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không phải chịu bất kỳ khoản phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại nào;
  - b) Bên A phải hoàn trả cho Bên B toàn bộ số tiền chuyển nhượng mà Bên B đã thanh toán cho Bên A theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;
- 5.3. Trong trường hợp việc chuyển nhượng không được hoàn tất vì nguyên nhân khác không phải do lỗi của Hai Bên, Bên A phải hoàn trả cho Bên B toàn bộ số tiền chuyển nhượng mà Bên B đã thanh toán cho Bên A.

## **Điều 6. Sự kiện bất khả kháng**

- 6.1. Theo Hợp đồng này, sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Các sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn:
- a) Thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, lũ lụt, chiến tranh làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng tiếp tục thực hiện Hợp đồng của các Bên;
  - b) Nhà nước thay đổi chính sách, pháp luật và các sự kiện khác theo quy định của Pháp luật dẫn đến việc Hợp đồng không thể thi hành được.
- 6.2. Khi xảy ra các sự kiện trên, Bên gặp sự kiện bất khả kháng phải thông báo cho Bên còn lại biết trong thời hạn ba (03) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện trên, đồng thời, cung cấp cho Bên còn lại xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về sự kiện bất khả kháng đó.
- 6.3. Trong trường hợp sự kiện bất khả kháng xảy ra làm các Bên không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng, các Bên sẽ tiến hành thanh lý và giải quyết mọi vấn đề liên quan đến Hợp đồng sau khi đã hoàn tất việc thông báo và cung cấp xác nhận về sự kiện bất khả kháng theo quy định tại Khoản 6.2 Điều 6 nêu trên.

## **Điều 7. Chấm dứt Hợp đồng:**

- 7.1. Hợp đồng được chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
- a) Hai Bên hoàn tất các nghĩa vụ theo quy định Hợp đồng.
  - b) Hai Bên đồng ý ký kết văn bản chấm dứt Hợp đồng trước hạn.
  - c) Một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điểm b Khoản 2.4 Điều 2, Khoản 5.2 Điều 5 và Điều 6 của Hợp đồng này.
  - d) Một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng do Bên kia bị giải thể, bị tuyên bố phá sản hoặc mất năng lực pháp luật để thực hiện Hợp đồng.
  - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 7.2. Trong mọi trường hợp chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Khoản 7.1 Điều 7 nêu trên, Các Bên phối hợp thực hiện đối chiếu, thanh toán cho nhau tương ứng các nghĩa vụ Mỗi Bên đã thực hiện.

### **Điều 8. Bồi thường thiệt hại:**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu Bên nào vi phạm Hợp đồng gây thiệt hại cho bên còn lại thì Bên Vi phạm phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế và trực tiếp xảy cho Bên bị Vi phạm. Bên yêu cầu bồi thường thiệt hại phải có nghĩa vụ chứng minh tổn thất, mức độ tổn thất do hành vi vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà Bên bị Vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm (gọi tắt là “**Thiệt hại xảy ra trên thực tế**”). Bên Vi phạm có trách nhiệm thanh toán khoản tiền bồi thường thiệt hại trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày Bên bị Vi phạm chứng minh được Thiệt hại xảy ra trên thực tế. Quá thời hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền bồi thường thiệt hại theo quy định này mà Bên Vi phạm không thanh toán thì khoản tiền chậm thanh toán sẽ được tính lãi chậm trả bằng 150% lãi suất vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) công bố tại thời điểm quá hạn thanh toán trên số tiền chậm thanh toán.

### **Điều 9. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp:**

- 9.1. Luật điều chỉnh Hợp đồng, Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh theo các quy định của pháp luật Việt Nam.
- 9.2. Tranh chấp giữa các Bên có liên quan, hoặc phát sinh từ Hợp đồng trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Trong trường hợp các Bên tranh chấp vẫn không thỏa thuận được với nhau thì vụ tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Điều khoản thi hành:**

- 10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 10.2. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được thực hiện bằng văn bản và được ký bởi đại diện có thẩm quyền của cả Hai Bên.
- 10.3. Hợp đồng này gồm mười (10) điều được lập thành bốn (04) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Mỗi Bên giữ hai (02) bản để theo dõi thực hiện.

**BÊN A**

**BÊN B**